

Bắc Giang, ngày 04 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
Về kết quả SX-KD năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm năm 2023

I. KẾT QUẢ SX-KD NĂM 2022.

1. Đánh giá tình hình

- TKV cấp than không đủ theo nhu cầu đăng ký của Công ty khiến tình hình sản xuất gặp rất nhiều khó khăn đặc biệt. Tuy nhiên, Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị linh hoạt cộng với lượng than dự trữ cuối năm 2021 nên duy trì sản xuất liên tục và đáp ứng tốt nhu cầu thị trường. Sản lượng sản xuất vượt kế hoạch năm và đạt cao nhất từ trước đến nay.

- Do xung đột Nga - Ukraina và chính sách “Zero Covid” của Trung Quốc làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu khiến giá cả vật tư, hàng hóa đầu vào tăng đột biến làm tăng chi phí SX-KD của Công ty (đặc biệt giá than tăng 03 lần và tăng tổng cộng 44% so với thời điểm đầu năm 2022)

- Thị trường phân bón khởi sắc, giá Urê duy trì ở mức cao so với giá bình quân năm 2021. Công ty đã tận dụng rất tốt cơ hội của thị trường, điều hành hợp lý giữa sản xuất và tiêu thụ, chính sách bán hàng linh hoạt, công tác dự báo thị trường tốt với giá bán bám sát giá trong nước, góp phần đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, nâng cao hiệu quả SX-KD. Doanh thu bán hàng có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2021.

- Công ty đã cân đối trả nợ gốc vốn vay đầu tư Ngân hàng Phát triển Việt Nam và các ngân hàng thương mại góp phần giảm chi phí lãi vay.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Các chỉ tiêu chính

2.2. Kết quả SX-KD 2022

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch ĐHCĐ giao năm 2022	Thực hiện năm 2022		
				Thực hiện	SSKH năm (%)	So sánh thực hiện năm 2021 (%)
I	Nội ngân sách	Tỷ đồng	84,6	131,5	155,4	142,4
II	Giá trị SXCN (Giá TT)	"	4.368,80	6.746,50	154,4	158,6
III	Tổng doanh thu	"	4.498,30	6.483,74	144,1	143,5

IV	Hiệu quả SX-KD	Tỷ đồng	8,8	1.779,15	20.236,0	28.461,8
V	Sản lượng sản xuất					
*	Tổng s.lượng quy đổi ra Urê (tính theo lượng NH ₃ lỏng sản xuất)	Tấn	411.400	456.168	110,9	100,8
1	Urê	"	250.150	333.508	133,3	116,1
2	NH ₃ thương phẩm	"	90.000	66.680	74,1	72,1
3	Điện sản xuất	Mw.h	127.630	132.209	103,6	86,5
VI	Sản lượng tiêu thụ					
*	Tổng s.lượng quy đổi ra Urê (tính theo lượng thương phẩm)	Tấn	416.250	429.673	103,2	90,7
1	Urê	"	260.000	313.909	120,7	100,3
2	NH ₃ thương phẩm	"	90.000	66.680	74,1	72,1

Năm 2022, mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn thách thức song hoạt động SX-KD của Công ty vẫn đạt được kết quả hết sức nổi bật với hiệu quả SXKD của Công ty đạt cao nhất từ trước tới nay với lợi nhuận thực hiện là 1.779 tỷ đồng, tăng lãi 1.770 tỷ đồng so với kế hoạch ĐHCĐ thông qua và tăng lãi 1.773 tỷ đồng so với thực hiện năm 2021.

2.3. Kết quả giảm định mức tiêu hao, tiết kiệm chi phí

Năm 2022, Công ty đã tiết giảm chi phí 41,4 tỷ đồng, trong đó:

+ Tiết kiệm định mức tiêu hao nguyên vật liệu so với định mức kế hoạch thực hiện được 34,6 tỷ đồng.

+ Công tác mua sắm vật tư hàng hóa, sửa chữa tài sản cố định được quản trị chặt chẽ theo Quy chế của Công ty. Hầu hết các vật tư/dịch vụ đều được mua theo hình thức đấu thầu trực tiếp/đấu thầu qua mạng hoặc báo giá cạnh tranh, giúp giảm chi phí SX-KD cho Công ty 6,8 tỷ đồng so với dự toán được duyệt.

3. Đánh giá công tác điều hành SX-KD

3.1. Công tác điều hành sản xuất, quản lý thiết bị

Năm 2022, Tập đoàn than Khoáng sản Việt Nam cấp than không đủ so với nhu cầu của Công ty (đặc biệt trong quý I/2022 và tháng 5/2022), đây chuyên có lúc phải giảm tải sản xuất do thiếu than khiến tình hình sản xuất gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, bằng các giải pháp sáng tạo, linh hoạt, Công ty vẫn nỗ lực duy trì chạy máy an toàn, ổn định, liên tục, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường và đạt hiệu quả cao. Sản lượng sản xuất quy đổi về Urê là 456.168 tấn, đạt cao nhất từ trước đến nay, bằng 110,9% kế hoạch năm và bằng 100,8% so với năm 2021. Phụ tải bình quân của dây chuyền (theo sản phẩm Urê) đạt

khoảng 90%, nhìn chung công nghệ ổn định, các định mức tiêu hao chính đều bằng hoặc thấp hơn định mức kế hoạch.

Các biện pháp quản trị Công ty điều hành sản xuất bao gồm:

+ Tập trung cao trong công tác chạy máy, cân đối phụ tải sản xuất, điều chỉnh các chỉ tiêu công nghệ phù hợp, đảm bảo an toàn hiệu quả, chuẩn bị các phương án vận hành tối ưu nên duy trì được sản xuất liên tục với công suất đạt khoảng 90% công suất.

+ Quản lý chặt chẽ quá trình tiếp nhận, bảo quản và sử dụng than theo quy định của Công ty, tăng cường kiểm tra chất lượng than đầu vào. Để ứng phó với nguồn than bị thiếu hụt, Công ty đã phối trộn than cám 5a.1 chất lượng phù hợp với than cám 4a.1 để cấp cho lò khí hóa Shell nhằm kéo dài thời gian sản xuất. Đối với lò hơi Nhiệt điện, dây chuyền chỉ sản xuất hơi đủ phục vụ cho khu hóa, nhận điện lưới ở mức tối đa, phát điện dư thấp nhất.

+ Công ty đã tính toán, cân đối thời điểm mua vật tư hợp lý, phù hợp với thực tế với giá mua cạnh tranh, đảm bảo về chất lượng và tiến độ cung cấp, làm giảm chi phí hàng trăm tỷ đồng, đồng thời duy trì sản xuất ổn định, an toàn, hiệu quả và đáp ứng tốt nhu cầu thị trường.

3.2. Công tác sửa chữa máy móc, thiết bị

Năm 2022, Công ty đã xây dựng kế hoạch, lựa chọn thời điểm sửa chữa hợp lý, đáp ứng được yêu cầu cho sản xuất kinh doanh. Dây chuyền có 02 lần ngừng máy sửa chữa lớn, trong đó có đợt ngừng máy dài ngày cuối tháng 9 đầu tháng 10/2022 để trung tu các thiết bị chính quan trọng của dây chuyền với sự tham gia của các chuyên gia nước ngoài. Công tác sửa chữa được thực hiện với tiến độ khẩn trương, chú trọng về chất lượng để đưa dây chuyền hoạt động trở lại trong thời gian sớm nhất.

3.3. Công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm

Tận dụng tốt cơ hội thị trường thuận lợi, Công ty có chính sách bán hàng phù hợp, công tác dự báo thị trường tốt với giá bán linh hoạt, bám sát giá trong nước góp phần đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ và nâng cao hiệu quả SXKD. Bên cạnh đó, để giảm áp lực tiêu thụ trong nước, Công ty đã chủ động mở rộng thị trường tiêu thụ theo hướng xuất khẩu và đã xuất được 33.750 tấn Urê sang các nước khu vực châu Á. Công tác tiêu thụ của Công ty đã đạt kết quả ấn tượng nhất từ trước đến nay với mức doanh thu kỷ lục 6.483 tỷ đồng, vượt 44,1% kế hoạch và tăng 43,5% so với thực hiện năm 2021.

3.4. Về công tác tài chính

Năm 2022, mặc dù các cơ chế tháo gỡ khó khăn chưa được giải quyết nhưng Công ty đã linh hoạt trong việc sử dụng các công cụ tài chính, chủ động tiến hành mọi biện pháp để cân đối và sử dụng dòng tiền hiệu quả, bao gồm: Tích cực làm việc với các Ngân hàng thương mại để giảm lãi suất tiền vay, huy động nguồn tiền nhàn rỗi từ các nhà phân phối, thu hồi công nợ bán hàng đồng thời tập trung trả nợ gốc vay đầu tư chịu lãi suất cao và đã trả được tổng cộng 2.836 tỷ đồng góp phần giảm chi phí lãi vay cho Công ty khoảng 220 tỷ đồng so với năm 2021.

3.5. Công tác tổ chức, lao động và tiền lương

- Số lao động bình quân thực tế năm 2022 là 1.221 người (chưa bao gồm Người quản lý Công ty), bằng 91,7% so với Kế hoạch năm và bằng 100% so với thực hiện năm 2021. Công ty đã sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm 02 đầu mối quản lý (từ tháng 01/2022, sáp nhập phòng KTCN-ATMT và phòng ĐDSX thành phòng Kỹ thuật sản xuất; thành lập phòng KH-ĐT và phòng Cơ khí xây dựng trên cơ sở giải thể phòng ĐTXD) giúp giảm đầu mối trực thuộc từ 24 đơn vị xuống còn 22 đơn vị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Năm 2022, tiền lương bình quân của người lao động theo HĐLĐ là 8,258 triệu đồng/người/tháng. Tiền lương bình quân thực hiện là 15,036 triệu đồng/người/tháng (bao gồm cả tiền lương làm thêm giờ do lao động thực tế thiếu so với định biên). Tổng quỹ tiền lương năm 2022 của người lao động thực hiện là 236 tỷ đồng, tăng 47,4% so với Kế hoạch năm và tăng 55,1% so với năm 2021.

3.6. Kết quả công tác đầu tư xây dựng

- Thực hiện giá trị ĐTXD đạt 1.583 triệu đồng, bằng 1.583% so với kế hoạch năm 2022 và bằng 3.165% so với thực hiện năm 2021. Trong đó:

+ Chi phí xây dựng: - triệu đồng

+ Chi phí thiết bị: 1.583 triệu đồng

+ Chi phí khác: - triệu đồng

- Về kết quả thực hiện các dự án năm 2022:

+ Đang thực hiện bước chuẩn bị đầu tư 02 dự án: Lò hơi 130 tấn/h Xưởng Nhiệt và hệ thống bốc xếp bao (02 robot xếp bao).

+ Thực hiện xong 04 dự án đầu tư: Dự án mua sắm thiết bị lò nung, máy quang phổ, máy photocopy và mua xe ô tô 16 chỗ ngồi.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 2023

1. Nhận định tình hình

- Thuận lợi:

+ Đề án tái cơ cấu Công ty được Bộ Chính trị thông qua tại cuộc họp ngày 22/12/2022 và đưa vào triển khai trong năm 2023 giúp giảm gánh nặng chi phí tài chính cho Công ty.

+ Thu nhập của người lao động được nâng cao tạo thuận lợi cho công tác tuyển dụng bổ sung lao động.

- Khó khăn:

+ Tình hình địa chính trị vẫn diễn biến khó lường, nguy cơ lạm phát, rủi ro năng lượng và suy thoái kinh tế toàn cầu là hiện hữu, ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD.

+ Nguồn cung nội địa không đủ trong bối cảnh giá than thế giới vẫn giữ ở mức cao, giá trong nước dự báo sẽ tiếp tục tăng. Từ năm 2023, TKV sẽ cấp thêm loại than cám 5a.10 với giá cao hơn 5a.1 (khoảng 17%), và nguồn than cám 4a.1 ở cảng Đức Long có chất lượng không phù hợp về công nghệ làm ảnh

hướng tới thiết bị, tăng định mức, giảm công suất và tiềm ẩn nguy cơ về môi trường.

+ Giá Urê và NH_3 thế giới dự báo giảm mạnh so với giá bình quân năm 2022.

2. Các mục tiêu chủ yếu

(Theo Tờ trình Kế hoạch SX-KD năm 2023 kèm theo)

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm

Mục tiêu chung năm 2023: Tập trung cao trong công tác quản trị, điều hành hoạt động SX-KD, phấn đấu hoàn thành kế hoạch SX-KD và đầu tư năm 2023 được giao.

Để hoàn thành mục tiêu chung năm 2023, Công ty cần tập trung triển khai vào các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

3.1. Về công tác đầu tư xây dựng: Công ty tiếp tục tiến hành các bước để triển khai đầu tư các dự án phục vụ sản xuất, tập trung vào:

- Đầu tư hạng mục lò hơi 130 tấn/h.
- Đầu tư hệ thống nghiền đá vôi cho lò hơi xưởng Nhiệt.
- Đầu tư robot bốc xếp sản phẩm Urê xưởng Thành phẩm và các dự án mua sắm thiết bị khác.

3.2. Về quản lý sản xuất

- Tập trung cao trong công tác điều hành, cân đối phụ tải sản xuất đảm bảo an toàn, hiệu quả, tích cực kiểm tra tình hình vận hành của các thiết bị quản lý tốt hệ thống sản xuất.

- Xây dựng phương án sử dụng than và điện hợp lý trong tình hình thiếu hụt than và điện hiện nay.

- Làm tốt việc đảo trộn, cấp than đồng đều cho lò hơi, lò khí hóa Shell để ổn định công nghệ lò, giảm định mức tiêu hao than. Điều chỉnh công nghệ lò Shell phù hợp để kéo dài chu kỳ vận hành lò.

3.3. Công tác mua vật tư

- Bám sát và đôn đốc TKV cấp đủ than theo nhu cầu Công ty đăng ký hàng tháng để đảm bảo chạy máy liên tục, cao tải.

- Chủ động mua bổ sung than cám 5a.1 ngoài TKV để hạn chế thấp nhất việc sử dụng than cám 5a.10 của TKV.

- Quản trị chặt chẽ công tác mua sắm vật tư/ hàng hóa theo Quy chế của Công ty. Bên cạnh đó, chủ động tìm kiếm thêm các đơn vị mới nhằm đa dạng hóa nguồn cung cấp vật tư và cạnh tranh về giá.

3.4. Về công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm

- Linh hoạt cơ cấu sản phẩm tiêu thụ Urê/ NH_3 , đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm Urê cao cấp tạo ra giá trị gia tăng và đáp ứng nhu cầu thị trường; mở rộng thị trường tiêu thụ Urê nguyên liệu.

- Tìm kiếm thị trường xuất khẩu Urê để giảm áp lực tiêu thụ trong nước.

- Sử dụng tem thông minh cho bao bì sản phẩm Urê để truy xuất nguồn gốc và quản lý công tác bán hàng.

- Duy trì cung cấp NH₃ lỏng cho các khách hàng có nhu cầu lớn để giảm áp lực cho tiêu thụ Urê.

3.5. Về công tác lao động, tiền lương

- Tiếp tục tuyển dụng, bổ sung lao động để đáp ứng yêu cầu sản xuất.

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Quy chế trả lương cho người lao động phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

3.6 Về công tác tài chính

- Tiếp tục bám sát Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Ủy ban Quản lý vốn Nhà Nước và Chính phủ trong việc triển khai Đề án tái cơ cấu Công ty đã được Bộ Chính trị phê duyệt.

- Làm việc với các Ngân hàng thương mại để giảm lãi suất cho vay dài hạn, duy trì các hợp đồng vay vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quản lý chặt chẽ công tác chi tiêu tài chính, đảm bảo hợp lý, hiệu quả và đúng với quy chế của Công ty.

III. Đề xuất, kiến nghị

Để có thể tạo điều kiện giúp Công ty vượt qua khó khăn, duy trì ổn định SXKD và có hiệu quả, Công ty kính đề nghị Tập đoàn tiếp tục kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết tổng thể các giải pháp mà Công ty đã nhiều lần đề nghị, cụ thể:

1. Kính đề nghị Tập đoàn HCVN tiếp tục quan tâm, hỗ trợ Công ty triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn đã nêu tại Đề án tái cơ cấu đã được Bộ Chính trị thông qua.

2. Kính đề nghị các cấp có thẩm quyền báo cáo Chính phủ chỉ đạo Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam: Đảm bảo cấp đủ than theo cam kết hợp đồng giữa hai bên; ổn định giá than bán cho các doanh nghiệp sản xuất phân đạm Urê; ưu tiên cấp nguồn than trong nước để sản xuất Urê như cấp cho sản xuất điện; hạn chế thấp nhất than cám 4a.1 cấp tại cảng Đức Long.

3. Kính đề nghị Chính phủ kiến nghị Quốc hội xem xét và sửa đổi Luật thuế 71 theo hướng đưa mặt hàng phân bón vào đối tượng điều chỉnh của Luật thuế giá trị gia tăng với thuế suất 5% nhằm bảo đảm sự bình đẳng giữa hàng sản xuất trong nước và hàng nhập khẩu. *ly*

Nơi nhận:

- Trình ĐHQĐ;
- HĐQT (để b/c);
- Lưu: VT, KH-ĐT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

[Signature]
Nguyễn Đức Ninh